

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 228/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST- HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không

- Nơi đăng ký HKTT: thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh B; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hà Thanh, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh B.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:***

- Chị Hà Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mia, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Sòi, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh B.

* *Người làm chứng*: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Vành, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh B.

* *Người tham gia tố tụng khác*:

- Ông Nguyễn Thế Thiện - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bà Nguyễn M Hà - Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề dẫn tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, là sĩ quan quân đội đóng quân tại Tiểu đoàn 6, trung đoàn 95, Sư đoàn 325, địa chỉ tại thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh B từ tháng 8/2020. Ngày 23/02/2021, Chính ủy Quân đoàn 2 đã ra Quyết định số 03/QĐX-BB về việc phục viên đối với D. Ngày 05/3/2021, D nhận được Quyết định phục viên về địa phương sinh sống tại thôn Thượng Trì, xã L Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Sau khi xuất ngũ, D trở về địa phương sinh sống nhưng không đến trình Dận tại UBND xã L Hồng và thực hiện các thủ tục sau khi xuất ngũ. Ngày 13/9/2021, D xin việc làm công nhân tại công ty TNHH Long Khánh tại KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố B và sinh hoạt tại kiot của Công ty. Trong thời gian làm việc, D quen biết anh Hoàng Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn Hà Thanh, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh B là công nhân làm cùng công ty. D biết anh M có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng xám, biển kiểm soát: 98E1-284.48. Do không có tiền ăn tiêu cá nhân, D đã nảy sinh ý định lừa mượn xe của anh M để mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/10/2021, tại kiot mà D và M cùng ở của công ty, D nói dối M có việc phải về quê ở Hà Nội cùng mẹ và hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-284.48 của M. M tin tưởng, đồng ý và giao xe cùng chìa khóa xe và giấy đăng ký xe cho D. Sau khi mượn được xe, D một mình điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy Đức Hạnh ở thôn Mia, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh B để cầm cố xe cho chị Hà Thị L, sinh năm 1989, là chủ cửa hàng, vay số tiền 10.200.000 đồng. Chị L đồng ý cho D vay tiền, không thỏa thuận lãi suất trong thời hạn 03 ngày, đồng thời yêu cầu D viết giấy ký gửi xe máy cho cửa hàng và để lại giấy phép lái xe. D tự mình viết và ký vào giấy ký gửi xe và để lại xe cùng chìa khóa xe, giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe hạng A1, mang tên D cho chị L. Sau đó, chị L

chuyển khoản vào tài khoản 0731000901651 mở tại ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản mang tên Nguyen Van Du cho D số tiền 10.200.000 đồng. Số tiền trên, D đã hai lần chuyển khoản vào tài khoản của chị Phạm Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn Sỏi, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh B là bạn gái của D với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại D đã ăn tiêu cá nhân hết. Đến chiều ngày 4/10/2021, không thấy D mang xe về trả, anh M L hệ với D thì được biết D đã mang xe đi cầm cố và hẹn ngày 5/10/2021 sẽ chuộc xe về trả anh M. Sáng ngày 5/10/2021, anh M cùng Hoàng Văn P, sinh năm 1990, trú tại thôn Trại Vành, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh B là em rể của M đến nhà chị H tìm gặp D và thỏa thuận về việc giải quyết nhưng hai bên không thống nhất được, anh M đã trình báo công an xã Đồng Hưu về sự việc trên. Tại đây, D L hệ với chị L để xin chuộc lại chiếc xe của anh M và được chị L đồng ý. Sau đó, D chuyển khoản số tiền 10.700.000 đồng vào tài khoản số 0967881707 mở tại ngân hàng MB Bank của chị L và nhờ anh P đến lấy xe và giấy tờ về. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố B để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, anh Hoàng Văn P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 98E1-284.48 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 006374 của xe mô tô trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn D về địa điểm cầm cố xe, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chị Hà Thị L. Tại Cơ quan điều tra, chị L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy ký gửi xe máy do Nguyễn Văn D tự viết và ký đề ngày 01/10/2021 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 091249 mang tên Nguyễn Văn D để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra, chị L còn giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn video ghi lại hình ảnh D mang xe đến cửa hàng để ký gửi vay tiền.

Ngày 6/10/2021, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường, cho D xác định địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong giấy ký gửi xe máy đề ngày 01/10/2021 với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn D có phải do cùng một người ký, viết ra. Tại Kết luận giám định số 1614 ngày 13/10/2021 của P Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn D trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐG ngày 11/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS: 98E1- 284.48, nhãn hiệu Honda, loại Ariblade, màu sơn trắng - xám, số máy JF46E6010996, số khung 4612EZ011398, mua năm 2015, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 01/10/2021 là 14.000.000 triệu đồng.

Ngày 02/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 98E1-284.48 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006374.

Đối với chị Hà Thị L có hành vi nhận cầm cố tài sản của D nhưng không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên chị L không vi phạm pháp luật. Chị L đã được D chuyển trả lại số tiền 10.700.000 đồng.

Đối với số tiền D chuyển khoản cho Phạm Thị H, H không biết đó là tiền do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử L chị H, nay D không yêu cầu H trả lại số tiền trên.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 091249 mang tên Nguyễn Văn D được nhập kho vật chứng để xử L theo quy định.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 091249 mang tên Nguyễn Văn D.

- * Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- * Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/6/2021, tại khu nhà ở công nhân gần cây xăng Long Khánh, xã Song Khê, thành phố B, Nguyễn Văn D đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98E1-284.48, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng - xám, đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng của anh Hoàng Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn Hà Thanh, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh B. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật, với mục đích chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của người khác được pháp luật bảo vệ rồi mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, gây mất ổn định về trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xử L nghiêm trước pháp luật, cần có một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh P ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, đầu thú trước cơ quan điều tra, có thời gian tham gia trong Quân đội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6]. Bị cáo Nguyễn Văn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo không phạm tội gì khác. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam. Thả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội khác theo Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, theo đề nghị của Đại Dện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Hoàng Văn M, trong quá trình điều tra vụ án khai ngày 02/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 98E1-284.48 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, nay anh M không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là chị Hà Thị L, trong quá trình điều tra vụ án khai ngày 01/10/2021 có nhận ký gửi tài sản của D là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-284.48 nhưng không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có. Chị L đã được D trả lại số tiền 10.700.000 đồng, đến nay chị L không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là chị Phạm Thị H, trong quá trình điều tra vụ án khai Nguyễn Văn D chuyển khoản cho chị số tiền 7.000.000 đồng, chị không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không phạm tội, nay D không yêu cầu chị H trả lại số tiền trên. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về phần dân sự đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan trong vụ án.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế để nộp phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về vật chứng trong vụ án là 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 091249 mang tên Nguyễn Văn D cần trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 328, Điều 331,

Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (Ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn D ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo D.
- Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.
- Vật chứng của vụ án: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 091249 mang tên Nguyễn Văn D.
- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; bị hại, người L quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú